

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS- ST

Ngày 07 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Đỗ Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn- Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên
tòa:*** Bà Đỗ Hương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa thôn Phổ Núi, phường
Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án
hình sự thụ lý số 98/2018/HSST ngày 09/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 102/2018/HSST- QĐ ngày 24/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh ngày 01/01/1987 tại Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn
B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá:
12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Nguyễn Xuân M và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự:
Không; Nhân thân: Tại bản án số 29/2012/HSST ngày 26/3/2012 Tòa án nhân
dân huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn T 04 năm tù về
tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị
cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2015, án phí hình sự sơ thẩm nộp
ngày 18/7/2012; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2018 (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh
Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 12/5/2018, Nguyễn Văn T
mang theo 01 gói ma túy đá, đi xe bus từ nhà đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh
Vĩnh Phúc để chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày T xuống đến thành phố Vĩnh Yên

thì được một người bạn xã hội tên là Nam (T không biết họ, tên đệm của Nam) đi xe máy đến đón. Sau đó, Nam điều khiển xe chở T về phòng trọ của mình ở ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Tại đây, T lấy một phần ma túy đá từ gói ma túy mang theo ra rồi sử dụng cùng Nam và một số người bạn của Nam (T không quen biết những người này). Theo lời khai của T, khoảng 19 giờ cùng ngày, Nam nhận được điện thoại của Nguyễn Văn T hỏi mua của Nam 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, T hẹn Nam mang ma túy xuống khu vực Cổng chào khu đô thị Nam Đàm Vạc, thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để trao đổi, mua bán ma túy. Nghe điện thoại xong, Nam nói với T là có đưa em muốn mua 1.000.000 đồng ma túy đá, và bảo T bán số ma túy đá còn lại của T cho em của Nam, T đồng ý. Sau đó, Nam điều khiển xe máy chở T ra khu vực Cổng chào Khu đô thị Nam Đàm Vạc, thuộc tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để bán ma túy. Đến nơi, T và Nam nhìn thấy Nguyễn Văn T và Bùi Văn S đang đợi. Lúc này T xuống xe máy đi lại chỗ T và S. Khi gặp, T hỏi mua của T 1.000.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và bảo T đưa tiền trước rồi sẽ bán ma túy cho T. Sau đó, T đưa cho T 1.000.000 đồng, T vừa cầm tiền nhưng chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn T 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá, T khai là ma túy đá của T đem đi để bán cho T nhưng chưa kịp bán, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; thu giữ tại tay trái của T số tiền 1.000.000 đồng, T khai là tiền T vừa đưa để mua ma túy; thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen trắng, bên trong máy có lắp sim số: 01662 900 666. Khi thấy T bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, Nam đã phóng xe bỏ chạy.

Tại bản kết luận giám định số 623/KL-GĐ ngày 15/5/2018 của Phòng kỹ hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2186g (không thấy hai một sáu tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

- Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1180 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”, trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Văn T khai nhận, khoảng 14 giờ ngày 12/05/2018, T mua được của một nam T niên không quen biết, khoảng 20 tuổi, đi xe máy Dream ở khu vực Chợ Ninh Lai, thuộc xã Ninh Lai, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó T đem gói ma túy trên xuống phòng trọ của Nam ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên và lấy ra một phần ma túy để sử dụng cùng Nam và một số người bạn của Nam, phần ma túy còn lại T đem bán cho Nguyễn Văn T thì bị phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra, T khai không biết người đã bán ma túy cho mình là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Ninh Lai, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang về người bán ma túy theo các đặc điểm T đã mô tả, xong chưa xác định được người này là ai, ở đâu.

Với hành vi như trên, tại Cáo trạng số 102/CT- VKSVY ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 12/5/2018, T gọi điện hỏi mua 01 gói ma túy đá của Nguyễn Văn T với giá 1.000.000đ. Hai người hạn nhau ở cổng chào khu đô thị Nam Đàm Vạc, T đưa cho T 1.000.000đ, T chưa kịp đưa ma túy cho T thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12/5/2018, tại khu vực Cổng chào khu đô thị Nam Đàm Vạc, thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Nguyễn Văn T đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn T, với giá 1.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại tay phải của Nguyễn Văn T 01 gói nilon bên trong chứa 0,2186g các hạt tinh thể dạng đá, qua giám định là ma túy Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính. Do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo để bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[5] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Văn T có hành vi mua của Nguyễn Văn T 01 gói ma túy nhưng khi đang trao đổi chưa mua được nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với Bùi Văn S là người đi cùng Nguyễn Văn T đi mua ma túy Methamphetamine của Nguyễn Văn T nhưng không biết việc T đi gặp T để mua ma túy; đối với người nam giới tên Nam chở T đi bán ma túy cho T nhưng T không biết họ, tên đệm cũng như quê quán nên không có căn cứ để điều tra, xử lý là có căn cứ.

Đối với người nam T niên bán ma túy cho T ở khu vực chợ Ninh Lại, xã Ninh Lai, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nhưng T không biết lai lịch, họ tên. Do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia kèm theo số sim thu giữ của Nguyễn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 0,1180g ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại T sử dụng liên lạc với Nam để trao đổi mua bán ma túy do T mượn của Bùi Văn S nhưng khi sự việc bị phát hiện S đã vứt chiếc điện thoại nên không thu giữ được.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy 0,1180g ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia 110i, kèm theo số sim 01662900666 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhân:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền